

# MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI ĐƠN VỊ CẤP VỤ THUỘC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

*Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát  
điều tra án tham nhũng, chức vụ (Vụ 5)  
Viện kiểm sát nhân dân tối cao*

Lịch sử nhân loại cho đến nay đã trải qua 4 cuộc cách mạng công nghiệp. Trong đó, mỗi cuộc cách mạng công nghiệp gắn với sự thay đổi về chất của nền sản xuất dựa trên sự phát triển đột phá về khoa học – công nghệ:

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất **(1.0)** diễn ra vào cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX, làm xuất hiện *nền sản xuất cơ khí* với máy móc dựa trên phát minh ra động cơ hơi nước, động cơ đốt trong làm cho năng suất lao động tăng cao trong mọi lĩnh vực và xã hội phát triển phồn vinh hơn.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai **(2.0)** diễn ra vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, làm xuất hiện *nền sản xuất theo dây chuyền hàng loạt bằng máy móc* dựa trên phát minh ra điện, động cơ điện, đẩy mạnh năng suất lao động và phát triển xã hội văn minh công nghiệp.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba **(3.0)** diễn ra vào cuối thế kỷ XX (từ thập niên 70), làm xuất hiện *nền sản xuất tự động hóa*, dựa trên máy tính, điện tử, Internet và cách mạng số hóa và phát triển xã hội văn minh trí tuệ.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư **(4.0)** diễn ra từ đầu thế kỷ XXI (được chính thức gọi tên tại Diễn đàn kinh tế thế giới lần thứ 46 ở Davos – Klosters, Thụy Sĩ), với sự ra đời của *nền sản xuất thông minh* dựa trên sự tích hợp và hội tụ của nhiều công nghệ, mà trụ cột là công nghệ thông tin, Internet, công nghệ số và công nghệ sinh học. Thực chất của cách mạng công nghiệp 4.0 là sự hình thành thế giới số (*thế giới ảo*), là sự phản ánh phức tạp và sinh động thế giới vật lý (*thế giới thực*) cùng với sự kết nối giữa hai thế giới đó tạo nên sự biến đổi mang tính cách mạng tác động đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội: số hóa và dữ liệu hóa không chỉ tác động nâng cao hiệu quả hoạt động, mà còn làm thay đổi mô hình sản xuất, kinh doanh và phương thức sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời, cũng tác động, làm thay đổi phương thức hoạt động của con người trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, văn hóa, giáo dục - đào tạo.

Đối với Việt Nam, sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 vừa tạo ra điều kiện thuận lợi và thời cơ lớn cho sự phát triển, vừa tạo ra khó khăn và thách thức không nhỏ trong phát triển. Để thích ứng với tình hình mới và tận dụng cơ hội mà cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư mang lại, ngày 27/9/2019, Ban Chấp

hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình **chuyển đổi số**. Trên cơ sở đó, ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp. Như vậy, Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành chương trình hay chiến lược về Chuyển đổi số quốc gia, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nhận thức về chuyển đổi số song hành cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động khai thác triệt để các cơ hội mà cuộc cách mạng công nghệ mang lại và bứt phá vươn lên, thay đổi thứ hạng.

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 khẳng định: Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Một cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số. Mỗi cơ quan, tổ chức và cả quốc gia cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, trong đó, việc xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương có ý nghĩa sống còn, là cơ hội để phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương và nâng cao thứ hạng quốc gia. Đi nhanh, đi trước giúp dễ thu hút nguồn lực. Nếu đi chậm, đi sau, khi chuyển đổi số đã trở thành xu hướng phổ biến thì nguồn lực trở nên khan hiếm, cơ hội sẽ ít đi, sẽ bỏ lỡ cơ hội phát triển.

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đến nay công cuộc chuyển đổi số quốc gia trong đó có Ngành Kiểm sát nhân dân đã đạt được những kết quả rất rõ nét. Để tiếp tục triển khai công tác chuyển đổi số với quyết tâm chính trị cao hơn, ngày 10/4/2024, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao đã ban hành Nghị quyết số 129-NQ/BCSD về chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời ban hành các Kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân.

Bước đầu triển khai thực hiện, đơn vị Vụ 5 VKSND tối cao bước đầu đã đạt được một số kết quả như sau:

## **1. Các mục tiêu đã hoàn thành**

### ***1.1. Mục tiêu chuyển đổi số trong công tác đảng***

Từ khi triển khai phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử, 100% các cuộc họp sinh hoạt chi bộ định kỳ của Chi bộ Vụ 5 được tổ chức trên phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử. Các cuộc họp đều được thực hiện đầy đủ các tiêu chí sau: Chuẩn bị, đưa lên tối thiểu 03 tài liệu sinh hoạt; điểm danh; đánh giá; kết thúc buổi sinh hoạt.

### ***1.2. Mục tiêu chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành***

100% văn bản trao đổi, xử lý công việc hành chính không mật được gửi qua nền tảng số quản lý văn bản và điều hành, được ký số trực tiếp bởi lãnh đạo đơn vị.

100% các cuộc họp chính quyền không in tài liệu giấy (*trừ tài liệu mật, các tài liệu báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao*).

100% công chức trong đơn vị được cài ứng dụng phần mềm Hộp trực tuyến đến từng thiết bị cá nhân và tham gia các cuộc họp giao ban đơn vị tại Phòng họp không giấy;

100% công chức trong đơn vị được cấp chữ ký số và dùng chữ ký số để ký văn bản hành chính không Mật;

100% công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi thông tin;

100% lịch công tác tuần/tháng của VKSND tối cao, của đơn vị được cập nhật, phổ biến kịp thời tới toàn đơn vị trên nền tảng số (phần mềm họp không giấy, hệ thống thư điện tử, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành,...).

### ***1.3. Mục tiêu chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ***

Đối với 100% các hồ sơ vụ án hình sự đã kết thúc điều tra, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm, thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo, đơn vị Vụ 5 đã tiến hành số hoá để phục vụ công tác nghiệp vụ, xét xử tại phiên tòa và lưu trữ.

Ngoài những mục tiêu nêu trên, công chức của đơn vị còn tích cực chủ động nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyển đổi số như tham gia xây dựng Sổ thụ lý án điện tử, Trợ lý ảo...

## **2. Các mục tiêu chưa hoàn thành: không.**

## **3. Những kết quả nổi bật**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 221/KH-VKSTC ngày 15/12/2023 và Kế hoạch số 65/KH-VKSTC ngày 01/4/2024 của VKSND tối cao, Kế hoạch số 182/KH-V5 ngày 09/4/2024 của Vụ 5, Lãnh đạo Vụ đã đưa ra các giải pháp nhằm

triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra và đạt được các kết quả nổi bật như sau:

**29/29** công chức trong đơn vị (đạt tỷ lệ 100%) tự trang bị điện thoại thông minh và máy tính xách tay để tiếp nhận thông tin, xử lý công việc mọi lúc, mọi nơi.

**30/30** đồng chí đảng viên (đạt tỷ lệ 100%) trong chi bộ thực hiện việc sinh hoạt Chi bộ định kỳ trên nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử (đã tổ chức **06** buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ).

**29/29** công chức trong đơn vị (đạt tỷ lệ 100%) được cài ứng dụng phần mềm Hộp trực tuyến đến từng thiết bị cá nhân và tham gia các cuộc họp giao ban đơn vị tại Phòng họp không giấy.

**29/29** công chức trong đơn vị (đạt tỷ lệ 100%) được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số để ký văn bản hành chính **không Mật**.

**29/29** công chức trong đơn vị (đạt tỷ lệ 100%) được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi thông tin.

**01 lần/tháng** đơn vị tổ chức các cuộc họp chuyên đề về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, các cuộc họp này đều do Thủ trưởng đơn vị chủ trì (đã tổ chức **06** cuộc họp);

**100%** văn bản hành chính, **không Mật** được ký số và gửi trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Số hóa **08 hồ sơ** vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm để lưu trữ, trình chiếu dữ liệu điện tử tại phiên tòa.

Đơn vị đã phối hợp với Cục 2 tổ chức 02 buổi tập huấn về công nghệ thông tin cho toàn thể công chức trong đơn vị; đã cử cán bộ tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về công nghệ thông tin do VKSND tối cao tổ chức.

Toàn thể cán bộ, công chức Vụ 5 đã nhận thức rõ về hiệu quả tích cực từ công tác chuyển đổi số mang lại: thuận tiện trong xử lý công việc, mở rộng diện tiếp cận văn bản, tiết kiệm thời gian phát hành, chuyển văn bản, tiết kiệm cơ sở vật chất (giấy, mực in ấn)...

#### **4. Một số kinh nghiệm từ kết quả công tác chuyển đổi số đơn vị cấp vụ của Vụ 5 VKSND tối cao**

Từ quá trình triển khai thực hiện cho đến thành công bước đầu của công tác chuyển đổi số cấp vụ, Vụ 5 VKSND tối cao rút ra kinh nghiệm để kết quả chuyển đổi số thành công phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có 3 yếu tố cơ bản, quyết định là: *(1) quyết tâm chính trị của người đứng đầu, (2) tính chủ động trong tổ chức thực thi của các cá nhân được giao nhiệm vụ, (3) công tác phối hợp chặt chẽ.*

### ***1. Yếu tố quyết tâm chính trị của Thủ trưởng đơn vị***

Nhận thức rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số là cuộc cách mạng về sự thay đổi. Người đứng đầu có vai trò quyết định đối với sự thành công của chuyển đổi số. Người đứng đầu phải thực sự muốn làm, làm trực tiếp và thành thạo sử dụng. Nếu người đứng đầu không trực tiếp vào cuộc, không trực tiếp chỉ đạo, không trực tiếp làm, không trực tiếp sử dụng, không trực tiếp tự mình chuyển đổi thì sẽ không thành công. Đồng chí Bí thư Chi bộ, Thủ trưởng đơn vị với quyết tâm chính trị đã đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo toàn diện công tác chuyển đổi số của Vụ 5 với phương châm hành động: thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị phải là sự thay đổi nhận thức chung của tất cả các công chức, đề cao tinh thần quyết tâm, trách nhiệm và gương mẫu đi đầu của lãnh đạo cấp vụ và cấp phòng; lấy công chức làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực.

Thủ trưởng đơn vị đã sát sao trong quán triệt, tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và các văn bản của VKSND tối cao về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cuộc họp giao ban và các cuộc họp định kỳ về công tác chuyển đổi số của đơn vị như: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 129-NQ-BCSĐ ngày 10/4/2024 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao; Kế hoạch số 221/KH-VKSTC ngày 15/12/2023; Kế hoạch số 62/KH-VKSTC ngày 19/3/2024; Kế hoạch số 65/KH-VKSTC ngày 01/4/2024; Kế hoạch số 74/KH-VKSTC ngày 03/4/2024; Kế hoạch số 87/KH-VKSTC ngày 12/4/2024; Kế hoạch số 133/KH-VKSTC ngày 14/6/2024 của VKSND tối cao.

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đã tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động tạo ra sự đồng thuận trong toàn đơn vị trong việc thực hiện công tác chuyển đổi số, đặc biệt là mô hình chuyển đổi số cấp Vụ.

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-VKSTC ngày 01/4/2024 của VKSND tối cao về việc triển khai nhân rộng mô hình chuyển đổi số cấp Vụ tại các đơn vị thuộc VKSND tối cao, đồng chí Thủ trưởng đơn vị đã đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, với phương châm 5 rõ: “*Rõ nội dung công việc, rõ người chủ trì, rõ kết quả đầu ra, rõ thời hạn hoàn thành và rõ nguồn lực cần thiết*”, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ như:

- Ban hành Kế hoạch về thực hiện chuyển đổi số tại Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (*Kế hoạch số 182/KH-V5, ngày 09/4/2024*). Nội dung Kế hoạch xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể; trách nhiệm của lãnh đạo, công chức; phân công trách nhiệm thực hiện đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá đồng thời yêu cầu việc triển

khai thực hiện phải đảm bảo nâng cao hiệu suất và chất lượng công việc; tối ưu hiệu suất làm việc của mỗi công chức.

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ Giúp việc chuyển đổi số của Vụ 5 (*Quyết định số 183/QĐ-V5, ngày 09/4/2024*). Tổ Giúp việc có 12 thành viên do 01 đồng chí Phó Vụ trưởng làm Tổ trưởng, 01 đồng chí Phó Trưởng Phòng 1 làm Tổ phó và 10 thành viên đều là Kiểm sát viên trẻ, có năng lực, có trình độ về công nghệ thông tin, có tinh thần trách nhiệm cao, là lực lượng nòng cốt để tham mưu cho lãnh đạo Vụ triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch đã đề ra.

- Thủ trưởng đơn vị đã chỉ đạo Tổ Giúp việc phối hợp với Cục 2 mở 02 lớp tập huấn, hướng dẫn chuyển đổi số cho toàn thể lãnh đạo, Kiểm sát viên trong đơn vị; cử cán bộ tham gia đầy đủ, trách nhiệm tại các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về công nghệ thông tin do VKSND tối cao tổ chức nhằm nâng cao nhận thức kỹ năng về chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường và đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành; đề cao vai trò, trách nhiệm của người có chức vụ lãnh đạo quản lý; giao Phòng 1 Vụ 5 duy trì nghiêm việc hàng ngày theo dõi, kiểm tra, giám sát, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số, kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác này để hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Tập trung nguồn lực để phục vụ công tác chuyển đổi số như: vận động 100% cán bộ, Kiểm sát viên tự trang bị máy tính xách tay và điện thoại thông minh.

## ***2. Yếu tố chủ động tổ chức thực hiện của cán bộ, công chức trong đơn vị***

### ***2.1. Yếu tố chủ động của Tổ Giúp việc chuyển đổi số***

Tổ Giúp việc chuyển đổi số Vụ 5 với lực lượng nòng cốt là các Kiểm sát viên trẻ, có năng lực, có trình độ về công nghệ thông tin, có tinh thần trách nhiệm cao đã phát huy vai trò chủ động, tích cực, bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Ngành về công tác chuyển đổi số để tham mưu, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch của Ngành và Kế hoạch của đơn vị đã đề ra, cụ thể:

- Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Vụ triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của VKSND tối cao về công tác chuyển đổi số đặc biệt là việc triển khai thực hiện mô hình chuyển đổi số cấp Vụ.

- Nghiên cứu, đề xuất Thủ trưởng đơn vị mời lãnh đạo và chuyên viên Cục 2 mở lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số như: Sổ tay đảng viên điện tử, Phòng họp không giấy, Quản lý văn bản và điều hành... cho toàn thể công

chức trong đơn vị; tham mưu lãnh đạo Vụ cử công chức tham gia các hội nghị tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của VKSND tối cao tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng các nền tảng số.

- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số cấp vụ. Giúp lãnh đạo Vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch của VKSND tối cao và Kế hoạch của Vụ 5, tổng hợp khó khăn vướng mắc, định kỳ báo cáo lãnh đạo Vụ để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tạo sự đột phá trong công tác chuyển đổi số; đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân tại Vụ 5.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị kỹ năng sử dụng các nền tảng số như Sổ tay đảng viên điện tử, Phòng họp không giấy, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành...

- Ngoài phối hợp với Cục 2, Tổ Giúp việc thường xuyên phối hợp với các đơn vị chuyên môn khác như: Đảng ủy, Văn phòng VKSND tối cao... trong quá trình thực hiện các ứng dụng nền tảng số có liên quan như: Sổ tay Đảng viên điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành... để cùng các đơn vị kịp thời phối hợp với Cục 2 tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện.

## *2.2. Yếu tố chủ động của toàn thể công chức trong đơn vị*

- Toàn thể công chức trong đơn vị đã chủ động tập trung nguồn lực để phục vụ công tác chuyển đổi số: 100% cán bộ, Kiểm sát viên tự trang bị máy tính xách tay và điện thoại thông minh.

- Chủ động tham gia tích cực các lớp tập huấn, hướng dẫn chuyển đổi số của đơn vị, các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về công nghệ thông tin do VKSND tối cao tổ chức với tinh thần quyết tâm cao nhằm nâng cao nhận thức kỹ năng về chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Chủ động nêu ra những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, cùng nhau học hỏi, hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các ứng dụng của mỗi nền tảng số. Qua đó, đã giải quyết kịp thời, nâng cao hiệu quả công việc và đẩy nhanh việc thực hiện những mục tiêu của Vụ đã đề ra.

- Chủ động coi nhiệm vụ chuyển đổi số là “cuộc cách mạng tự thân”, thay đổi cách nghĩ, cách làm để mang lại hiệu quả cao và tính minh bạch trong công tác.

- Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ đã được phân công cụ thể theo Kế hoạch 182/KH-V5 đảm bảo có chất lượng, hiệu quả và hoàn thành đúng tiến độ.

### **3. Yếu tố chủ động trong công tác phối hợp chuyển đổi số của Vụ 5 với đơn vị chủ trì (Cục 2) và các đơn vị liên quan**

- Lãnh đạo Vụ 5 đã chủ động liên hệ và được lãnh đạo Cục 2 quan tâm tạo điều kiện về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để tổ chức tập huấn cho toàn đơn vị Vụ 5 đảm bảo chất lượng, hoàn thành tốt 3 nội dung: (1) Hướng dẫn sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử; (2) Hướng dẫn sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và sử dụng chữ ký số; (3) Hướng dẫn sử dụng nền tảng Phòng họp không giấy.

- Cán bộ, công chức Cục 2 luôn sẵn sàng phối hợp, hướng dẫn cán bộ, công chức Vụ 5 không kể thời gian trong giờ hay ngoài giờ hành chính. Đây là yếu tố rất quan trọng tạo nên kết quả chuyển đổi số nhanh và đồng bộ tại Vụ 5, tạo điều kiện cho các cán bộ, Kiểm sát viên Vụ 5 có thể nhanh chóng nắm vững từ thao tác cơ bản đến việc thực hiện thuần thục, đầy đủ các bước, quy trình trong mỗi ứng dụng nền tảng số do Ngành triển khai đảm bảo có hiệu quả.

- Công tác chuyển đổi số có sự tương tác 2 chiều: Vụ 5 tiếp nhận thông tin, tài liệu từ Cục 2 để triển khai thực hiện, đồng thời Vụ 5 sẽ có sự tương tác trở lại với Cục 2 về những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các ứng dụng nền tảng số để Cục 2 nắm bắt được và điều chỉnh cho phù hợp.

- Ngoài ra, công tác chuyển đổi số tại Vụ 5 luôn nhận được sự tương tác tích cực 2 chiều với các đơn vị chuyên môn khác như: Đảng ủy, Văn phòng VKSND tối cao... trong quá trình thực hiện các ứng dụng nền tảng số có liên quan như: Sổ tay Đảng viên điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, cùng các đơn vị kịp thời phối hợp với Cục 2 tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện.

### **4. Kiến nghị, đề xuất**

**Thứ nhất**, đơn vị Vụ 5 là một trong các đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, đầu mối theo dõi, tham mưu, giúp việc đồng chí Viện trưởng VKSND tối cao, Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, hoạt động nghiệp vụ bảo đảm nguyên tắc “*chính trị, pháp luật, nghiệp vụ*”, nhiều văn bản không nằm trong danh mục tài liệu Mật nhưng tính chất, mức độ thông tin ở chế độ Mật như các văn bản trao đổi nghiệp vụ, văn bản báo cáo, thẩm định án đình chỉ, báo cáo án tạm đình chỉ... Vì vậy, đề xuất cần có hướng dẫn cụ thể để phân biệt, phân định rõ loại văn bản cụ thể nào được xử lý trên môi trường số, loại văn bản nào không được xử lý trên môi trường số để đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đồng thời bảo vệ cán bộ công chức của Ngành, tránh trường hợp không biết, không xác định được tính chất, mức độ của văn bản có thể dẫn đến lộ, lọt thông tin và có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý.

**Thứ hai**, hầu hết cán bộ, công chức trong Ngành Kiểm sát được đào tạo và hoạt động chuyên môn về pháp luật, trình độ công nghệ thông tin chỉ ở mức đáp ứng yêu cầu cơ bản. Vì vậy, đề xuất Cục 2 cần tăng cường hơn nữa công tác đào



tạo, hướng dẫn và quan tâm cập nhật các công cụ, nền tảng số để ứng dụng trong công việc chuyên môn để đảm bảo thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số và nhiệm vụ chuyên môn được giao.